

Ngày 30/09/2025	5,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.5%	5.4%	-6.0%

	Q3/25	
ROE	3.3%	+/- YoY ▼ 1.5%

	Q3/25		
DT thuần	1,141	QoQ ▼ 802 ▼ 41.3%	YoY ▼ 531 ▼ 31.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	4,454	YoY ▼ 1,131 ▼ 20.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	129	QoQ ▼ 55.0 ▼ 29.6%	YoY ▼ 5.00 ▼ 3.4%
	tỷ VNĐ		

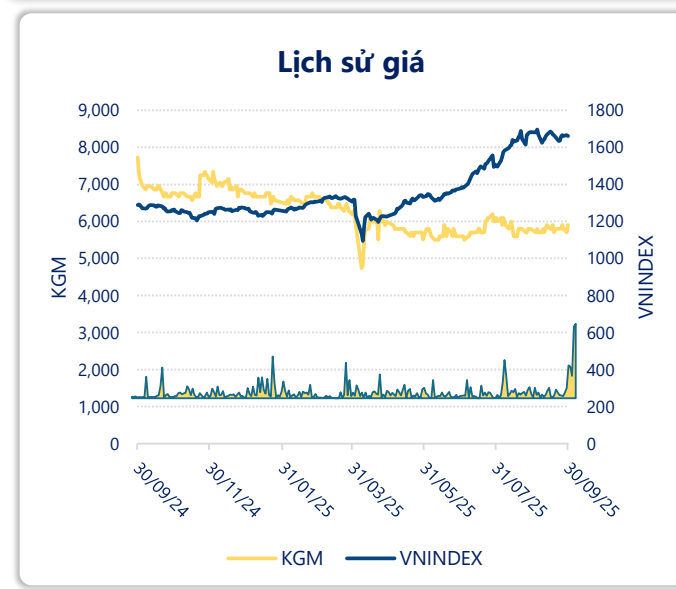
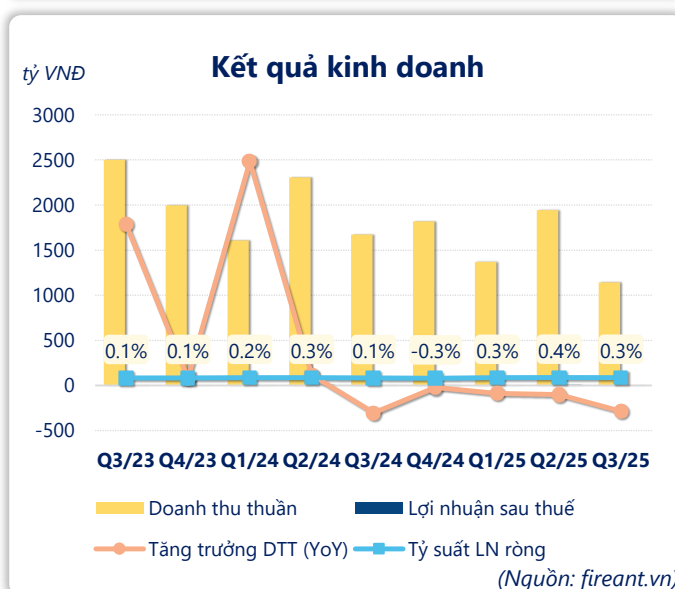
	9T 2025	
LN gộp	448	YoY ▼ 38.0 ▼ 7.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	5.12	QoQ ▼ 3.41 ▼ 40.0%	YoY ▲ 3.61 ▲ 239%
	tỷ VNĐ		

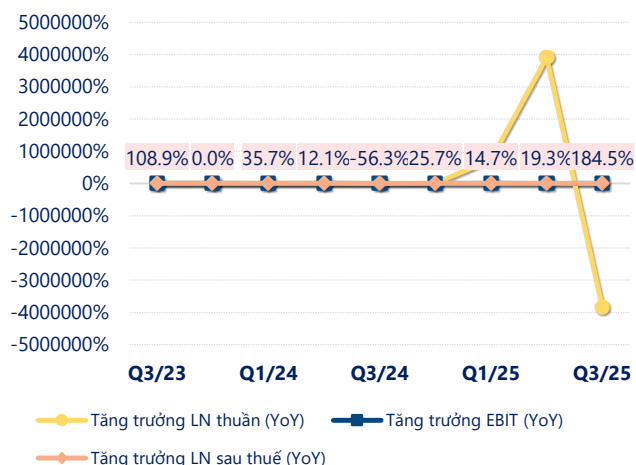
	9T 2025	
LN thuần	19.0	YoY ▲ 5.80 ▲ 43.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	3.43	QoQ ▼ 3.79 ▼ 52.5%	YoY ▲ 2.22 ▲ 184%
	tỷ VNĐ		

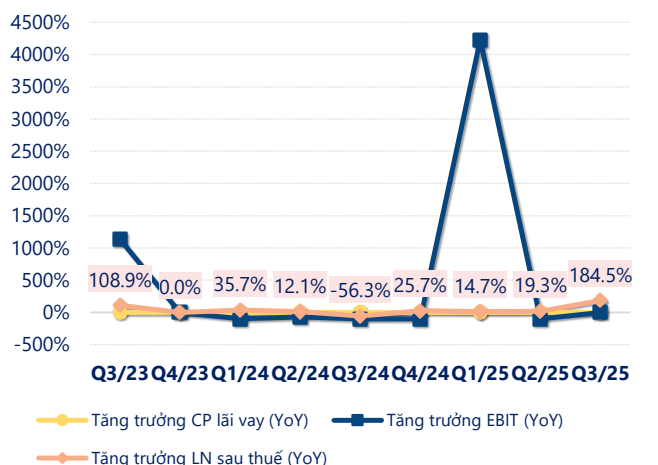
	9T 2025	
LN sau thuế	14.3	YoY ▲ 3.80 ▲ 37.0%
	tỷ VNĐ	



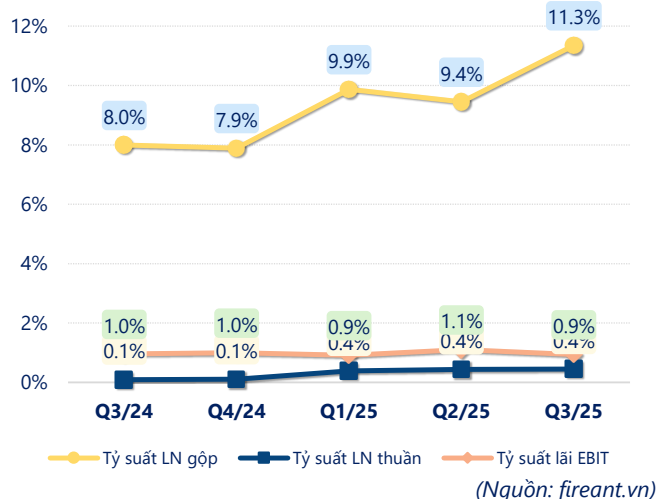
Tăng trưởng lợi nhuận



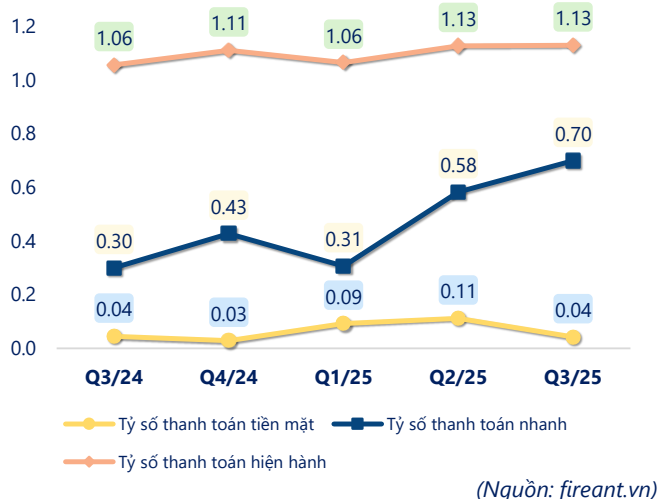
Tăng trưởng chi phí



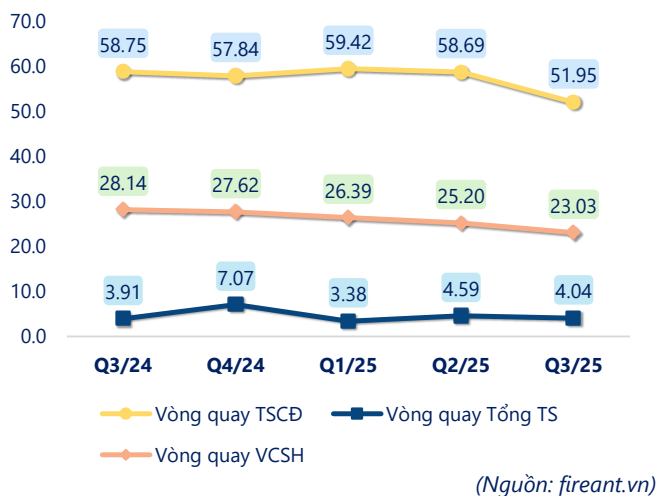
Tỷ suất lợi nhuận



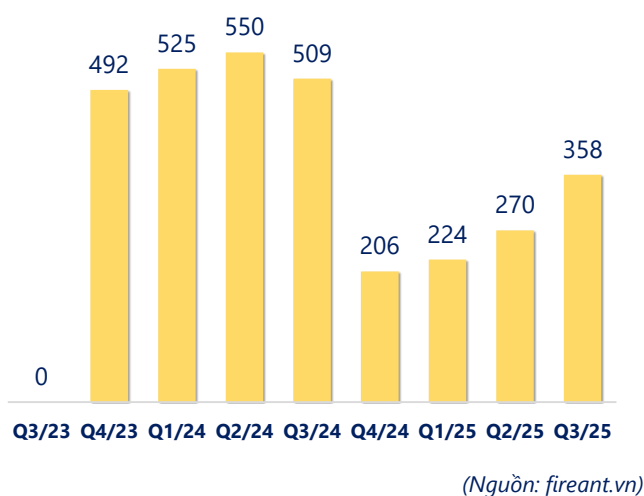
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,141	1,672	-31.8%	4,454	5,585	-20.2%
Giá vốn hàng bán	1,011	1,538	-34.2%	4,006	5,099	-21.4%
Lợi nhuận gộp	129	134	-3.4%	448	486	-7.7%
Doanh thu HĐTC	8.44	9.72	-13.2%	28.3	40.1	-29.4%
Chi phí TC	10.0	17.0	-41.2%	51.2	55.8	-8.3%
Chi phí lãi vay	6.43	14.5	-55.6%	26.8	44.5	-39.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	115	106	8.7%	381	412	-7.4%
Chi phí QLDN	7.55	18.3	-58.8%	25.5	45.2	-43.6%
LN thuần từ HĐKD	5.12	1.51	239%	19.0	13.2	43.8%
Lợi nhuận khác	-0.83	0.00		-1.06	-0.12	-773%
LN trước thuế	4.29	1.51	184%	17.9	13.1	37.0%
Lợi nhuận sau thuế	3.43	1.21	184%	14.3	10.5	37.0%
LNST của CĐ cty mẹ	3.43	1.21	184%	14.3	10.5	37.0%

(Nguồn: fireant.vn)

